

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 15-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mút .

Bà Hoàng Thị Hoà .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Th**, sinh năm 1974 tại huyện Đ, Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, Xã T, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc Ch và bà: Nguyễn Thị D; vợ Đặng Thị Th (tức H đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Ngày 28/12/2015 Công an thị trấn Đông Anh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng chưa hết thời hiệu; Ngày 17/11/2017 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng chưa hết thời hiệu; tiền án: Ngày 19/06/2001 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích; Ngày 24/01/2003 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích; Ngày 04/6/2003 Tòa án thành phố Hà Nội xử phúc thẩm tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án ngày 24/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh là 45 tháng tù chưa được xoá án tích; Ngày 08/8/2008 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ra trại ngày 06/7/2014 chưa được xoá án tích; Ngày 31/5/2016 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 10

tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; nhân thân: Năm 1995, Công an Huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc đã hết thời hiệu; Năm 1996, Công an Huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản đã hết thời hiệu; Năm 1997, Công an Huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản đã hết thời hiệu; Năm 1997, UBND Thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 12 tháng đã được xóa; Danh chỉ bản số: 079 ngày 31/12/2017 của Công an Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 29/12/2017, tạm giam từ ngày 07/01/2018(Có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2001; Người đại diện hợp pháp cho cháu Q là chị Dương Thị L sinh năm 1980; Cùng đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, Xã Th, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M, Xã Th, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2017 cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày: 08/7/2001, Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội cùng mẹ đẻ là chị Dương Thị L, sinh năm: 1980; Đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn M, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội có đơn trình báo và lời khai tại Công an huyện Đông Anh về việc phát hiện đồ i tượng trộm cắp chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17 của cháu Q.

Căn cứ vào trình bá o và lời khai của cháu Q cùng những tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ đối tượng Trần Ngọc Th sinh năm 1974, Đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã có hành vi Trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện của cháu Q.

Nội dung vụ án xác định như sau : Khoảng 11h00' ngày 29/12/2017, Trần Ngọc T điều khiển xe đạp mướn của mẹ đẻ đi từ chợ T, xã U, huyện Đ về nhà. Khi đi qua cửa hàng bán quần áo “VULCANO” Địa chỉ: Số 285, đường C, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội do chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn M, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội làm chủ, Th phát hiện chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17 của cháu Q dựng trước cửa hàng, đầu xe hướng ra đường C, xe không khóa cổ, không có khóa càng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th để xe đạp của mình trong ngõ rẽ vào nhà hàng X8 rồi đi bộ quay lại vị trí xe máy điện của cháu Q để trộm cắp. Sau khi quan sát không có người trông giữ, Th dắt chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17 ra đường C đi đến cửa hàng mua bán xe đạp, xe máy điện của chị Chu Thị T sinh năm 1981 tại khối 8, chợ P, huyện S, Thành phố Hà Nội để bán. Th nói với chị T có chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-

541.17 của gia đình muốn bán. Chị T đồng ý và thống nhất giá mua với Th là 1.000.000 đồng. Th cầm tiền bán xe máy điện trộm cắp được quay lại vị trí lấy xe đạp của mình thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và đưa về trụ sở Công an huyện Đông Anh để làm việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

Tạm giữ của Trần Ngọc Th: 1.000.000đồng (tiền Th bán xe cho chị T); 01 bộ văm phá khóa gồm: đầu văm hình L, bết 2 đầu, kích thước 18x2,5cm, tay công bằng kim loại dài 08cm; 01 xe đạp nữ màu xanh tím than.

Tạm giữ của cháu Nguyễn Thị Ngọc Q: 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô, xe máy điện biển số đăng ký xe 29MĐ2-541.17 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Q sinh năm: 2001, Địa chỉ: thôn M, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tạm giữ của chị Chu Thị T: 01 xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17, màu trắng, SK và SM: 221375.

Tạm giữ của chị Vũ Thị H: 01 USB nhãn hiệu SANDISK (lưu giữ hình ảnh Trần Ngọc Th trộm cắp xe máy điện của cháu Q).

Ngày 11/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17, màu trắng, SK và SM: 221375 của cháu Q bị chiếm đoạt trị giá: 8.000.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Th khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chị Chu Thị T mua chiếc xe máy điện do Th bán, không biết tài sản do Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ2-541.17 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc Q là tài sản hợp pháp của cháu Q. Ngày 20/01/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho cháu Q và chị Dương Thị L (người đại diện hợp pháp). Sau khi nhận lại tài sản, cháu Q và chị L đề nghị xử lý nghiêm Trần Ngọc Th theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc xe đạp nữ màu xanh tím than là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D. Khi Th mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội, bà D không biết. Ngày 26/01/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà D.

Đối với số tiền 1.000.000đồng của Trần Ngọc Th bán xe máy điện cho chị Chu Thị T mà có, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Chu Thị T.

Đối với 01 bộ văm phá khóa, Th khai nhận được tại một bãi rác ven đường C, Th mang trong người để mang về nhà bán sắt vụn. Ngày 29/12/2017, Th chưa sử dụng đến bộ văm phá khóa để trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Ngọc Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 30 đến 36 tháng tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vạm phá khoá gồm: đầu vạm hình chữ L, bết 2 đầu, kích thước 18x2,5cm, tay công bằng kim loại dài 08cm, 01 USB nhãn hiệu SANDISK là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11h00’ ngày 29/12/2017 tại Xóm C, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Ngọc Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện BKS 29MĐ2 - 541.17 trị giá 8.000.000đồng của cháu Nguyễn Thị Ngọc Q. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Hành vi trộm cắp của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng xác định tội Trộm cắp tài sản quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là nhẹ hơn so với tội Trộm cắp tài sản quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có nhiều tiền sự và có nhiều tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về vật chứng: Chị Vũ Thị H không yêu cầu lấy lại chiếc USB, do vậy cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khoá gồm: đầu vạm hình chữ L, бет 2 đầu, kích thước 18x2,5cm, tay công bằng kim loại dài 08cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Th: **30**(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 233 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khoá gồm: đầu vạm hình chữ L, бет 2 đầu, kích thước 18x2,5cm, tay công bằng kim loại dài 08cm, 01 USB nhãn hiệu SANDISK (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 09/02/2018).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Tiến